

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24/5/2021
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Tư**.

Bà Đông Thị Mười.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Đăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương N**, sinh năm 1995 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương N trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 07/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Bình, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về lối sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Hoàng Hạo T, sinh ngày 14/4/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến về việc chị N xin ly hôn với anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Phương N có đơn khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị N và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị N và anh T được gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp vào ngày 07/3/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị N khai do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn, đoàn tụ nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh T đã thật sự trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống hôn nhân không đạt được, vì theo lời khai của chị N thì vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay, trong quá trình giải quyết vụ án chị N cương quyết xin ly hôn, còn anh T thì không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng không có ý kiến gì về việc chị N xin ly hôn với anh, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[3] Con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Hoàng Hạo T, sinh ngày 14/4/2015. Khi ly hôn chị N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu T đang sống chung với chị N. Để không gây xáo trộn cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoàng Hạo T cho chị N trực tiếp nuôi sẽ đảm bảo quyền lợi của cháu. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N chưa có yêu cầu.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Do không ai có yêu cầu, chị N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Chị Nguyễn Thị Phương N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương N.

Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Phương N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Hạo T, sinh ngày 14/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Phương N trực tiếp nuôi.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Phương N phải chịu 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006463 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Phương N đã thi hành xong phần án phí.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã Tam Bình.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng